SỰ CHUYỂN ĐỔI VAI TRÒ CỦA NGƯỜI THẦY TRONG BỐI CẢNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

TIÊU THỊ THU THỦY
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 20/9/2026. Sửa chữa xong 20/10/2026. Duyệt đăng 23/10/2026.

Abstract

Rapid advances in science and technology are transforming how knowledge is created, accessed, and used. In education, artificial intelligence, particularly generative AI systems capable of producing text, images, and computer code and supporting problem-solving, offers new possibilities for teaching, research, and educational management. AI can assist lecturers in developing learning materials, designing learning activities, providing initial feedback, and facilitating flexible learning. Consequently, lecturers' roles are shifting from knowledge transmission towards learning environment design, critical thinking development, personalised learning, academic mentoring, and guidance on responsible technology use. This article proposes measures to strengthen these roles at Hai Duong University in the context of artificial intelligence.

Keywords: *Artificial intelligence, digital competence, Hai Duong University, solutions, university lecturers.*

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI), đặc biệt là AI tạo sinh đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong giáo dục đại học (GDĐH). AI có khả năng hỗ trợ giảng viên (GV) thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, tổ chức hoạt động học tập và đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, những khả năng này cũng đặt ra yêu cầu đổi mới vai trò của người thầy, từ chủ yếu truyền đạt kiến thức sang thiết kế môi trường học tập, hướng dẫn tư duy phản biện, phát triển năng lực tự học và định hướng sử dụng công nghệ có trách nhiệm. Trong bối cảnh đó, sự chuyển đổi vai trò của GV không chỉ là vấn đề ứng dụng công nghệ mà còn liên quan đến đổi mới phương pháp sư phạm, phát triển năng lực nghề nghiệp và bảo đảm chất lượng đào tạo. Đối với Trường Đại học Hải Dương, việc nghiên cứu vấn đề này có ý nghĩa thiết thực trong quá trình thích ứng với chuyển đổi số GDĐH. Tuy nhiên, cần có cơ sở nghiên cứu để nhận diện những thay đổi về vai trò GV, các yếu tố ảnh hưởng và nhu cầu hỗ trợ trong quá trình ứng dụng AI. Xuất phát từ yêu cầu lý luận và thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích sự chuyển đổi vai trò của người thầy trong bối cảnh AI, đồng thời đề xuất khung nghiên cứu và các giải pháp phù hợp với điều kiện của Trường Đại học Hải Dương, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu GDĐH trong thời đại số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự chuyển đổi vai trò của giảng viên trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo: nghiên cứu tại Trường Đại học Hải Dương

2.1.1. Chuyển đổi từ người truyền đạt tri thức sang người thiết kế và tổ chức hoạt động học tập

Sự phát triển của AI, đặc biệt là AI tạo sinh đang làm thay đổi phương thức tiếp cận tri thức và tổ chức hoạt động dạy học trong GDĐH. Nếu trong mô hình truyền thống, GV chủ yếu đảm nhiệm việc cung cấp kiến thức, giải thích nội dung chuyên môn và hướng dẫn sinh viên (SV) tiếp nhận thông tin thì hiện nay người học có thể sử dụng AI để tìm kiếm thông tin, giải thích khái niệm, xây dựng học liệu

Email: tieuthithuthuydhhd@gmail.com

và hỗ trợ giải quyết nhiều nhiệm vụ học tập. Điều này đặt ra yêu cầu chuyển đổi vai trò của GV từ người truyền đạt kiến thức sang người thiết kế môi trường học tập, tổ chức hoạt động tương tác và định hướng quá trình hình thành năng lực của SV. Đối với Trường Đại học Hải Dương, sự chuyển đổi này có thể được thể hiện thông qua việc thiết kế các nhiệm vụ học tập gắn với tình huống thực tiễn, yêu cầu SV vận dụng kiến thức và giải quyết vấn đề thay vì chỉ ghi nhớ hoặc tái hiện nội dung. Chẳng hạn, trong học phần Quản trị kinh doanh, GV có thể yêu cầu SV sử dụng AI để xây dựng bản kế hoạch kinh doanh sơ bộ cho một doanh nghiệp giả định. Sau đó, SV phải phân tích tính khả thi của phương án, kiểm chứng các giả định về thị trường, đánh giá rủi ro và bảo vệ quyết định trước GV. Trong tình huống này, AI hỗ trợ hình thành ý tưởng ban đầu, còn GV chịu trách nhiệm thiết kế nhiệm vụ, hướng dẫn phương pháp phân tích và đánh giá chất lượng lập luận. Đây là ví dụ minh họa cho hướng đổi mới có thể triển khai tại nhà trường, không phải kết quả thực nghiệm đã được xác nhận. Như vậy, vai trò thiết kế hoạt động học tập đòi hỏi GV phải kết hợp kiến thức chuyên môn, năng lực sư phạm và khả năng lựa chọn công nghệ phù hợp. GV cần xác định rõ nhiệm vụ nào có thể sử dụng AI hỗ trợ, nhiệm vụ nào SV phải tự thực hiện và cách thức đánh giá kết quả học tập. Sự chuyển đổi này không làm giảm vai trò của người thầy mà chuyển trọng tâm nghề nghiệp sang tổ chức quá trình học tập có chiều sâu, tạo điều kiện để SV phát triển năng lực tư duy độc lập và vận dụng tri thức vào thực tiễn.

2.1.2. Chuyển đổi từ người cung cấp thông tin sang người hướng dẫn tư duy phản biện và kiểm chứng tri thức

Thách thức quan trọng của AI tạo sinh là khả năng tạo ra những câu trả lời có hình thức thuyết phục nhưng vẫn có thể chứa thông tin sai lệch, lập luận thiếu căn cứ hoặc nguồn tài liệu không chính xác. Nếu SV tiếp nhận các câu trả lời do AI cung cấp mà không kiểm chứng, việc học tập có nguy cơ trở thành quá trình tiếp nhận thông tin thụ động. Vì vậy, GV cần tăng cường vai trò hướng dẫn tư duy phản biện, năng lực đánh giá nguồn tin và khả năng kiểm chứng tri thức. Năng lực AI của giáo viên không chỉ bao gồm hiểu biết và sử dụng công nghệ mà còn gắn với tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức AI và khả năng tích hợp AI vào hoạt động sư phạm (Miao, F., & Cukurova, M., 2024). Trong bối cảnh Trường Đại học Hải Dương, GV có thể thiết kế những nhiệm vụ yêu cầu SV phân tích, đối chiếu và đánh giá thông tin do AI tạo ra. Ví dụ, trong một học phần kinh tế, SV được yêu cầu sử dụng AI để giải thích nguyên nhân biến động giá của một mặt hàng. Sau khi nhận được câu trả lời, SV cần tìm kiếm số liệu từ các nguồn đáng tin cậy, so sánh các lập luận, xác định những yếu tố chưa được đề cập và xây dựng kết luận dựa trên bằng chứng. GV đánh giá không chỉ kết quả cuối cùng mà còn xem xét khả năng lựa chọn tài liệu, phân tích dữ liệu và bảo vệ quan điểm của SV. Cách tiếp cận này giúp thay đổi bản chất của hoạt động giảng dạy: người thầy không chỉ cung cấp câu trả lời mà còn hướng dẫn người học hiểu cách hình thành, kiểm chứng và vận dụng tri thức. Để thực hiện tốt vai trò đó, GV cần được bồi dưỡng về giới hạn của AI, kỹ năng thẩm định thông tin và phương pháp tổ chức các hoạt động học tập phát triển tư duy phản biện. Đây là một phương diện quan trọng cần được khảo sát tại Trường Đại học Hải Dương nhằm xác định nhu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của đội ngũ GV trong môi trường giáo dục có AI.

2.1.3. Chuyển đổi từ dạy học đồng loạt sang hỗ trợ học tập linh hoạt và cá nhân hóa

Sự khác biệt về trình độ đầu vào, tốc độ tiếp thu và nhu cầu hỗ trợ của SV khiến việc tổ chức dạy học theo một phương thức thống nhất gặp những hạn chế nhất định. AI có thể hỗ trợ GV xây dựng học liệu theo nhiều mức độ, tạo câu hỏi luyện tập, đưa ra phản hồi ban đầu và đề xuất các cách giải thích khác nhau cho cùng một nội dung. OECD (2026a) cho rằng những công cụ AI được thiết kế và sử dụng phù hợp có thể mở ra cơ hội cải thiện trải nghiệm học tập, song hiệu quả phụ thuộc vào cách tổ chức sư phạm và mức độ phù hợp với nhu cầu của người học. Ví dụ, trong một học phần ngoại ngữ tại Trường Đại học Hải Dương, GV có thể sử dụng AI để thiết kế các đoạn hội thoại theo ba mức độ từ cơ bản đến nâng cao. SV còn hạn chế về vốn từ được cung cấp thêm gợi ý và bài tập củng cố, trong khi SV có năng lực tốt hơn được giao các nhiệm vụ phân tích tình huống giao tiếp phức tạp hoặc thực hành phản biện. GV kiểm tra tính chính xác của học liệu, điều chỉnh nội dung phù hợp với chuẩn đầu ra và theo dõi sự

tiến bộ của từng nhóm SV. Qua đó, AI hỗ trợ đa dạng hóa hoạt động học tập, còn GV giữ vai trò điều phối và bảo đảm chất lượng chuyên môn.

2.1.4. Chuyển đổi từ đánh giá sản phẩm học tập sang đánh giá quá trình và năng lực thực chất

AI tạo sinh đặt ra thách thức đối với các phương thức kiểm tra, đánh giá chủ yếu dựa trên bài luận, báo cáo hoặc câu trả lời được hoàn thành ngoài lớp học. Một sản phẩm có hình thức tốt chưa chắc phản ánh đầy đủ mức độ hiểu biết, năng lực lập luận và khả năng vận dụng kiến thức của SV. OECD (2026b) nhấn mạnh rằng việc sử dụng AI thiếu định hướng có thể cải thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ trước mắt nhưng không nhất thiết tạo ra sự tiến bộ thực chất trong học tập. Do đó, GV cần chuyển trọng tâm từ đánh giá riêng sản phẩm cuối cùng sang kết hợp đánh giá quá trình thực hiện, khả năng giải thích, tư duy độc lập và năng lực vận dụng kiến thức. Đối với Trường Đại học Hải Dương, một phương án có thể triển khai là kết hợp bài tập viết với bản nháp, nhật ký học tập, trình bày trực tiếp và vấn đáp chuyên môn. Chẳng hạn, khi SV thực hiện báo cáo nghiên cứu, GV có thể yêu cầu trình bày quá trình lựa chọn tài liệu, giải thích cách xây dựng lập luận, công khai phạm vi sử dụng AI và bảo vệ kết luận dựa trên dữ liệu. Cách đánh giá này giúp GV xác định rõ hơn mức độ hiểu biết của SV, đồng thời khuyến khích người học sử dụng AI như công cụ hỗ trợ thay vì phương tiện thay thế toàn bộ quá trình tư duy.

2.1.5. Chuyển đổi từ người hỗ trợ học tập sang người cố vấn và định hướng đạo đức

Mặc dù AI có thể hỗ trợ giải đáp câu hỏi, cung cấp gợi ý và tạo phản hồi ban đầu, GDĐH không chỉ hướng đến việc truyền đạt kiến thức mà còn nhằm phát triển trách nhiệm nghề nghiệp, năng lực hợp tác, phẩm chất cá nhân và khả năng thích ứng của người học. Những mục tiêu này đòi hỏi sự tương tác có ý nghĩa giữa GV và SV. Miao, F., & Holmes, W., (2023) nhấn mạnh cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm khi ứng dụng AI tạo sinh trong giáo dục, trong đó cần chú trọng bảo vệ dữ liệu, quyền lợi của người học và trách nhiệm của con người. Trong bối cảnh Trường Đại học Hải Dương, GV có thể phát huy vai trò cố vấn bằng cách hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch học tập, xác định mục tiêu phát triển năng lực và sử dụng AI theo chuẩn mực học thuật. Ví dụ, khi SV sử dụng AI để hỗ trợ viết báo cáo thực tập, GV cần hướng dẫn cách bảo vệ thông tin của đơn vị thực tập, kiểm chứng các nhận định do AI tạo ra và phân biệt nội dung tham khảo với kết quả quan sát thực tế. SV phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo, trong khi GV định hướng quy trình thực hiện và bảo đảm các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp.

2.1.6. Chuyển đổi từ năng lực cá nhân sang năng lực thích ứng của tổ chức

Sự chuyển đổi vai trò của GV không thể chỉ dựa trên nỗ lực tự học của từng cá nhân mà còn phụ thuộc vào môi trường tổ chức, điều kiện hạ tầng, chính sách quản trị và cơ hội phát triển chuyên môn. Miao, F., & Cukurova, M. (2024) đề xuất phát triển năng lực AI của giáo viên theo các cấp độ từ tiếp thu kiến thức nền tảng, đào sâu khả năng ứng dụng đến sáng tạo và phát triển các phương thức thực hành mới. Đáng chú ý, báo cáo phân tích các khung năng lực AI dành cho giáo viên do UNESCO IITE công bố tháng 9/2026 tiếp tục nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng chương trình phát triển năng lực có hệ thống, gắn với mục tiêu sư phạm và điều kiện triển khai thực tế. Đối với Trường Đại học Hải Dương, nhà trường có thể tổ chức các chương trình bồi dưỡng theo nhu cầu, xây dựng nhóm chuyên môn chia sẻ học liệu và tạo điều kiện để GV thử nghiệm các phương pháp dạy học có AI hỗ trợ. Ví dụ, một nhóm GV có thể cùng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá bài tập có sử dụng AI, thử nghiệm trong một số học phần và điều chỉnh dựa trên phản hồi của SV. Những hoạt động như vậy giúp chuyển ứng dụng AI từ các thử nghiệm riêng lẻ sang quá trình đổi mới có định hướng, tạo cơ hội trao đổi kinh nghiệm và nâng cao năng lực chung của đội ngũ.

2.2. Giải pháp phát huy vai trò của giảng viên trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học Hải Dương

2.2.1. Nâng cao nhận thức và phát triển năng lực AI gắn với năng lực sư phạm của giảng viên

Trong môi trường GDĐH, năng lực AI không chỉ được thể hiện ở khả năng sử dụng các công cụ công nghệ mà còn bao gồm khả năng đánh giá độ tin cậy của thông tin, lựa chọn công cụ phù hợp với mục tiêu học tập, thiết kế nhiệm vụ có AI hỗ trợ và nhận diện những rủi ro liên quan đến đạo đức,

quyền riêng tư và liêm chính học thuật. UNESCO (2025) xác định 5 phương diện năng lực AI dành cho giáo viên, gồm tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức AI, kiến thức và ứng dụng AI, sư phạm với AI và AI phục vụ phát triển chuyên môn. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng chương trình bồi dưỡng GV theo hướng toàn diện, thay vì chỉ tập trung vào hướng dẫn sử dụng phần mềm. Đối với Trường Đại học Hải Dương cần nghiên cứu xây dựng chương trình bồi dưỡng theo các cấp độ phù hợp với trình độ và nhu cầu của đội ngũ GV. Ở cấp độ cơ bản, nội dung tập trung vào nhận diện khả năng và giới hạn của AI, kỹ năng đặt yêu cầu, kiểm chứng thông tin và bảo vệ dữ liệu. Ở cấp độ ứng dụng, GV được hướng dẫn tích hợp AI vào thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, tổ chức hoạt động học tập và đổi mới kiểm tra, đánh giá. Ở cấp độ nâng cao, GV có thể phát triển các dự án đổi mới phương pháp dạy học, thử nghiệm mô hình đánh giá mới và chia sẻ kinh nghiệm trong cộng đồng chuyên môn. Cách tiếp cận theo cấp độ giúp hạn chế tình trạng bồi dưỡng dàn trải, đồng thời tạo điều kiện để GV phát triển năng lực theo nhu cầu nghề nghiệp thực tế.

Ví dụ, đối với GV giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực kinh tế, quản trị hoặc giáo dục, chương trình bồi dưỡng có thể yêu cầu mỗi GV lựa chọn một học phần cụ thể, sử dụng AI để xây dựng một tình huống học tập, kiểm chứng nội dung được tạo ra và thiết kế tiêu chí đánh giá kết quả của SV. Sau quá trình thử nghiệm, GV phân tích những điểm phù hợp, những sai sót của AI và mức độ đáp ứng mục tiêu học tập. Hoạt động này giúp GV chuyển từ việc sử dụng công nghệ theo tính năng sang sử dụng công nghệ theo mục tiêu sư phạm.

2.2.2. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực và tăng cường vai trò chủ động của người học

Cùng với phát triển năng lực AI, GV cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, sáng tạo và vận dụng kiến thức. Khi SV có thể sử dụng AI để tiếp cận thông tin và tạo ra các sản phẩm học tập ban đầu, phương pháp giảng dạy chủ yếu dựa vào truyền đạt và ghi nhớ kiến thức cần được bổ sung bằng những hoạt động yêu cầu SV phân tích, đánh giá, giải thích và bảo vệ quan điểm. OECD (2026a) nhấn mạnh rằng AI tạo sinh có thể hỗ trợ quá trình học tập khi được định hướng bằng mục tiêu sư phạm rõ ràng nhưng việc giao phó nhiệm vụ nhận thức cho công cụ có thể làm tăng chất lượng sản phẩm trước mắt mà không bảo đảm sự tiến bộ thực chất của người học. Do đó, việc đổi mới phương pháp dạy học phải hướng đến phát triển năng lực của SV chứ không chỉ tăng tốc độ hoàn thành nhiệm vụ. Tại Trường Đại học Hải Dương có thể tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học dựa trên vấn đề, dự án, tình huống thực tiễn, thảo luận nhóm và thực hành nghề nghiệp. Trong những phương pháp này, AI được sử dụng như công cụ hỗ trợ tìm kiếm ý tưởng, tạo dữ liệu mô phỏng hoặc đề xuất các phương án giải quyết vấn đề. GV có trách nhiệm xác định yêu cầu nhiệm vụ, hướng dẫn SV đánh giá các phương án và tổ chức hoạt động trao đổi để người học phát triển lập luận độc lập. Chẳng hạn, trong một học phần về quản trị, SV có thể sử dụng AI để đề xuất giải pháp xử lý một tình huống doanh nghiệp giả định. Các nhóm phải phân tích ưu điểm, hạn chế, chi phí và rủi ro của từng phương án, sau đó lựa chọn giải pháp phù hợp và trình bày căn cứ chuyên môn. GV đánh giá quá trình phân tích và chất lượng quyết định, thay vì chỉ xem xét mức độ hoàn chỉnh của nội dung do AI hỗ trợ tạo ra.

2.2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng minh bạch, đa dạng và phản ánh đúng năng lực người học

Sự phổ biến của AI tạo sinh đòi hỏi GV xem xét lại phương thức kiểm tra, đánh giá, đặc biệt đối với các bài tập và sản phẩm học tập được thực hiện ngoài lớp học. Khi AI có khả năng hỗ trợ viết báo cáo, tạo nội dung và giải quyết một số dạng bài tập, việc chỉ đánh giá sản phẩm cuối cùng có thể không phản ánh đầy đủ mức độ hiểu biết và năng lực thực hiện nhiệm vụ của SV. Vì vậy, cần chuyển từ cách đánh giá chủ yếu dựa trên kết quả sang kết hợp đánh giá quá trình, năng lực giải thích, khả năng vận dụng và mức độ làm chủ kiến thức. OECD (2026b) khuyến nghị sử dụng AI có mục đích sư phạm, đồng thời duy trì những hoạt động phát triển tư duy độc lập và năng lực nền tảng của người học. Đối với Trường Đại học Hải Dương, GV có thể kết hợp bài tập viết, hồ sơ học tập, thuyết trình, vấn đáp, thực hành và các nhiệm vụ giải quyết tình huống. Chẳng hạn, khi SV thực hiện một báo cáo nghiên cứu, GV

có thể yêu cầu nộp đề cương, bản nháp, danh mục tài liệu tham khảo, sản phẩm cuối cùng và phần giải trình về việc sử dụng AI. Trong buổi bảo vệ, SV cần giải thích cách lựa chọn nguồn dữ liệu, trình bày quá trình xây dựng lập luận và trả lời câu hỏi chuyên môn. Cách đánh giá này giúp xác định rõ hơn mức độ hiểu biết của người học, đồng thời khuyến khích việc sử dụng AI như công cụ hỗ trợ có trách nhiệm. Bên cạnh việc đa dạng hóa hình thức đánh giá, nhà trường cần hướng dẫn GV xây dựng quy định minh bạch về phạm vi sử dụng AI trong từng học phần. Quy định cần làm rõ nhiệm vụ nào được phép sử dụng AI, nhiệm vụ nào chỉ được sử dụng có điều kiện và nhiệm vụ nào yêu cầu SV tự thực hiện. Ví dụ, AI có thể được cho phép hỗ trợ tìm ý tưởng hoặc chỉnh sửa ngôn ngữ trong một bài báo cáo nhưng SV phải tự chịu trách nhiệm về độ chính xác của dữ liệu, lập luận và kết luận. Đối với các bài kiểm tra nhằm đánh giá năng lực thực hiện độc lập, GV có thể tổ chức vấn đáp hoặc thực hành trực tiếp. Việc xử lý nghi vấn vi phạm học thuật cần dựa trên nhiều minh chứng, quy trình công bằng và quyền giải trình của người học, không phụ thuộc duy nhất vào công cụ phát hiện nội dung do AI tạo ra. Nhờ đó, GV có thể chuyển từ vai trò chấm điểm sản phẩm sang vai trò thiết kế và tổ chức hệ thống đánh giá phản ánh thực chất năng lực của SV.

2.2.4. Xây dựng chính sách quản trị AI và bảo đảm sử dụng công nghệ có trách nhiệm

Sự chuyển đổi vai trò của GV cần được hỗ trợ bằng hệ thống chính sách rõ ràng về ứng dụng AI trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Nếu thiếu định hướng chung, mỗi GV có thể áp dụng các quy định khác nhau, gây khó khăn cho SV và làm giảm tính nhất quán trong đánh giá. Miao, F., & Holmes, W. (2023) nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, đánh giá tính phù hợp của công cụ và xây dựng cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm trong ứng dụng AI tạo sinh. Báo cáo của UNESCO IITE (2026) cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc kết hợp định hướng chính sách, quy định, hỗ trợ triển khai và đánh giá năng lực AI của giáo viên. Những định hướng này gợi mở yêu cầu xây dựng cơ chế quản trị AI phù hợp với điều kiện của từng cơ sở GDĐH. Đối với Trường Đại học Hải Dương cần nghiên cứu ban hành hướng dẫn sử dụng AI trong hoạt động chuyên môn, trong đó quy định rõ trách nhiệm của GV và SV, yêu cầu kiểm chứng thông tin, công khai việc sử dụng AI và bảo vệ dữ liệu. GV cần được hướng dẫn không đưa dữ liệu cá nhân, hồ sơ SV, thông tin nghiên cứu chưa công bố hoặc tài liệu nội bộ có tính bảo mật lên những công cụ chưa được đánh giá về an toàn dữ liệu. Đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm của người sử dụng đối với nội dung được AI hỗ trợ tạo ra, bởi công nghệ không thể thay thế trách nhiệm chuyên môn và đạo đức của con người.

Ví dụ, khi GV sử dụng AI để hỗ trợ nhận xét bài tập, cần kiểm tra nội dung phản hồi trước khi gửi cho SV, tránh đưa thông tin nhận dạng cá nhân lên nền tảng không phù hợp và bảo đảm kết quả đánh giá cuối cùng dựa trên tiêu chí chuyên môn. Trong nghiên cứu khoa học, GV có thể sử dụng AI để hỗ trợ tổ chức ý tưởng hoặc rà soát ngôn ngữ nhưng cần kiểm chứng tài liệu tham khảo, bảo đảm tính chính xác của dữ liệu và tuân thủ quy định của tạp chí về công khai việc sử dụng AI. Nhà trường cũng cần xây dựng cơ chế tư vấn khi GV gặp tình huống chưa rõ về quyền tác giả, quyền riêng tư hoặc liêm chính học thuật. Việc quản trị AI theo hướng minh bạch, an toàn và có trách nhiệm sẽ tạo điều kiện để GV đổi mới phương pháp mà vẫn duy trì chất lượng và uy tín học thuật.

2.2.5. Phát triển cộng đồng học tập chuyên môn và cơ chế hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong đội ngũ giảng viên

Sự chuyển đổi vai trò của GV không thể chỉ dựa vào năng lực cá nhân mà còn phụ thuộc vào khả năng học hỏi, hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức. OECD (2025) nhấn mạnh vai trò của hoạt động phát triển chuyên môn liên tục trong việc hỗ trợ giáo viên và GV thích ứng với môi trường giáo dục số. Do đó, Trường Đại học Hải Dương cần tạo điều kiện để GV trao đổi kinh nghiệm, cùng thiết kế học liệu, chia sẻ tình huống sử dụng AI và đánh giá hiệu quả của các phương pháp dạy học mới. Xây dựng các nhóm chuyên môn theo khoa hoặc lĩnh vực đào tạo, trong đó GV cùng lựa chọn một vấn đề sư phạm, thiết kế hoạt động có AI hỗ trợ, thử nghiệm trong phạm vi phù hợp và phân tích phản hồi của SV. Ví dụ, một nhóm GV có thể cùng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá bài tập có sử dụng AI, áp dụng thử trong một số học phần và điều chỉnh dựa trên chất lượng lập luận, khả năng giải thích và mức độ đáp

ứng chuẩn đầu ra. Kết quả thử nghiệm được chia sẻ trong sinh hoạt chuyên môn để các GV khác tham khảo, thay vì mỗi cá nhân phải tự tìm hiểu và thử nghiệm riêng lẻ.

2.2.6. Xây dựng lộ trình triển khai và đánh giá hiệu quả chuyển đổi vai trò của giảng viên

Trường Đại học Hải Dương cần xây dựng lộ trình triển khai có mục tiêu, nguồn lực, thời gian và tiêu chí đánh giá rõ ràng. Việc ứng dụng AI không nên triển khai đồng loạt theo phong trào mà cần bắt đầu từ việc đánh giá nhu cầu, xác định các nhiệm vụ ưu tiên và thử nghiệm những mô hình phù hợp với điều kiện của nhà trường. Theo UNESCO IITE (2026), việc phát triển năng lực AI cho giáo viên cần gắn với định hướng chính sách, chương trình đào tạo, hỗ trợ triển khai và phương thức đánh giá năng lực. Điều này cho thấy chuyển đổi vai trò GV cần được xem là quá trình phát triển tổ chức, không chỉ là hoạt động bồi dưỡng kỹ thuật. Trong giai đoạn đầu, nhà trường có thể khảo sát mức độ sẵn sàng, nhu cầu sử dụng AI và những khó khăn của GV; đồng thời xác định các nội dung cần ưu tiên trong chương trình bồi dưỡng. Ở giai đoạn tiếp theo, có thể lựa chọn một số học phần để thử nghiệm các phương pháp dạy học và đánh giá có AI hỗ trợ, sau đó thu thập phản hồi của GV và SV. Trên cơ sở kết quả thử nghiệm, nhà trường điều chỉnh hướng dẫn, bổ sung nguồn lực và mở rộng các mô hình phù hợp. Đây là lộ trình đề xuất cần được điều chỉnh theo nguồn lực và điều kiện thực tế, không phải kế hoạch đã được Trường Đại học Hải Dương phê duyệt. Hiệu quả triển khai cần được đánh giá bằng các chỉ báo cụ thể như mức độ cải thiện năng lực AI của GV, chất lượng thiết kế hoạt động học tập, mức độ minh bạch trong kiểm tra đánh giá, khả năng kiểm chứng thông tin, chất lượng tương tác GV - SV và mức độ tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu.

3. Kết luận

Sự phát triển của AI đang tạo ra những thay đổi quan trọng trong GDĐH, đòi hỏi GV phải chủ động thích ứng và đổi mới vai trò nghề nghiệp. Trong bối cảnh AI có khả năng hỗ trợ xử lý thông tin, xây dựng học liệu và cá nhân hóa hoạt động học tập, người thầy không chỉ thực hiện chức năng truyền đạt kiến thức mà còn giữ vai trò thiết kế quá trình học tập, hướng dẫn tư duy phản biện, phát triển năng lực tự học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và định hướng đạo đức cho người học. Do đó, giá trị cốt lõi của GV trong thời đại AI nằm ở sự kết hợp giữa tri thức chuyên môn, năng lực sư phạm, khả năng làm chủ công nghệ và trách nhiệm giáo dục. Đối với Trường Đại học Hải Dương, việc thúc đẩy sự chuyển đổi vai trò của GV cần được thực hiện đồng bộ thông qua bồi dưỡng năng lực AI, đổi mới phương pháp dạy học, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, đánh giá và xây dựng quy định sử dụng AI có trách nhiệm. Đồng thời, nhà trường cần tạo môi trường thuận lợi để GV chia sẻ kinh nghiệm, thử nghiệm các phương pháp mới và nâng cao chất lượng tương tác với SV. AI cần được xác định là công cụ hỗ trợ hoạt động chuyên môn, không thay thế vai trò định hướng, phán đoán và trách nhiệm của người thầy.

Tài liệu tham khảo

Miao, F., & Cukurova, M. (2024). *AI competency framework for teachers*. UNESCO. https://doi.org/10.54675/ZJTE2084.

Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000386693.

OECD. (2025). *Preparing teachers for digital education: Continuing professional learning on digital skills and pedagogies*. OECD Education Policy Perspectives, No. 122. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/af442d7a-en.

OECD. (2026a). *OECD Digital Education Outlook 2026: Exploring effective uses of generative AI in education*. OECD Publishing. https://www.oecd.org/en/publications/oecd-digital-education-outlook-2026_062a7394-en.html.

OECD. (2026b). *Policies supporting responsible and systematic GenAI adoption in higher education*. OECD Education Spotlights, No. 23. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/c4e5621f-en.

UNESCO. (2025). *AI and education: Guidance for policy-makers*. UNESCO. https://www.unesco.org/en/digital-education/artificial-intelligence.

UNESCO Institute for Information Technologies in Education. (2026). *Analytical Report: Teacher AI Competency Frameworks*. UNESCO IITE. https://iite.unesco.org/publications/analytical-report-teacher-ai-competency-frameworks/.